

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Hoàng M, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số A1 tổ A8, khu 1A, thị trấn CD, huyện CD, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông Cao Ph, sinh năm 19XX

Địa chỉ: Số B1 đường KX, khóm A4, phường A8, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tô Hoàng M và ông Cao Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Hoàng M và ông Cao Ph đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Tô Hoàng M và ông Cao Ph đều thống nhất thoả thuận:

Ông Cao Ph đồng ý giao con chung tên Cao Hồng Hoàng Ph (nam, sinh ngày 09/12/20XX) hiện đang sống chung với bà M tại số A1 tổ A8, khu 1A, thị trấn CD, huyện CD, tỉnh LA cho bà Tô Hoàng M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng

cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Ông Cao Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Tô Hoàng M và ông Cao Ph đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Tô Hoàng M và ông Cao Ph đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Hoàng M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001764 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường A8, Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Huệ